|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC****TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2022-2023****Môn: KHTN – Lớp 7****Thời gian: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. MA TRẬN.**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| 1. Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN(5 tiết – 2,5%) |   | 1 |  |   |   |   |   |   |  | 1 | 0,25 |
| Chương I. Nguyên tử. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (12 tiết – 22,5%) |  | 3 | 1/2 |  |  |  | 1/2 |  | 1 | 3 | 2,25 |
| Chương III. Tốc độ (11 tiết – 10%) |  | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 | 1 |
| Chương IV: Âm thanh (10 tiết – 20%) |  | 2 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 2 | 2,5 |
| Chương VII: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (25 tiết – 45%) | 1 | 2 | 1 | 4 |  |  | 1 |  | 3 | 6 | 4 |
| **Số câu** | **1** | **12** | **3/2** | **4** | **1** | **0** | **3/2** | **0** | 5 | **16** | 10,00 |
| **Điểm số** | **1** | **3** | **2** | **1** | **2** | **0** | **1** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ:**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(Số ý) | TN(Số câu) |
| **Mở đầu (5 tiết)** |  |  |  |  |
| Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN | **Nhận biết** | Trình bày được một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên |  | 1 |  | C1 |
| **Thông hiểu** | - Thực hiện được các kĩ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo.- Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7). |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | Làm được báo cáo, thuyết trình. |  |  |  |  |
| **Chương I. Nguyên tử. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (15 tiết)** |  |  |  |  |
| Nguyên tử | **Nhận biết** | – Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).– Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử).  |  | 2 |  | C2, C3 |
| **Vận dụng cao** | Tính số e,p,n trong nguyên tử | 1/2 |  | C17b |  |
| Nguyên tố hóa học | **Nhận biết** | – Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.  |  | 1 |  | C4 |
| **Thông hiểu** | – Viết được công thức hoá học và đọc được tên của 20 nguyên tố đầu tiên. |  |  |  |  |
| Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học | **Nhận biết** | – Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | – Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố/nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn. | 1 |  | C17a |  |
|  | **Vận dụng** | Vận dụng mối quan hệ giữa tính chất của một số kim loại, phi kim hay khí hiếm thông dụng với một số ứng dụng của chúng trong thức tiễn |  |  |  |  |
| **Chương III. Tốc độ (11 tiết)** |  |  |  |  |
| Tốc độ chuyển động | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm tốc độ chuyển động, nhớ công thức tính tốc độ.– Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng. - Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ |  | 1 |  | C5 |
| **Thông hiểu** | - Đổi được đơn vị tốc độ từ m/s sang km/h hoặc ngược lại. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Sử dụng được công thức tính tốc độ để giải các bài tập về chuyển động trong đó đã cho giá trị của hai trong ba đai lượng v, s và t |  |  |  |  |
| Đo tốc độ | **Nhận biết** | – Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và cổng quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.  |  | 1 |  | C6 |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Xác định định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng, tốc độ = quãng đường vật đi/thời gian đi quãng đường đó. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** |  |  |  |  |  |
| Đồ thị quãng đường – thời gian  | **Nhận biết** | – Vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng.  |  | 1 |  | C7 |
| **Thông hiểu** | – Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật). |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** |  |  |  |  |  |
| Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông. | **Nhận biết** | – Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.- Bước đầu biết cách sưu tầm tài liệu để tham gia thảo luận về một nội dung thực tế có liên quan đến những kiến thúc đã học.- Thấy được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông.- Thấy được để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phải có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông. |  | 1 |  | C8 |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** |  |  |  |  |  |
| **Chương IV: Âm thanh (10 tiết)** |  |  |  |  |
| Sóng âm | **Nhận biết** | - Nêu được dao động của một vật– Thực hiện thí nghiệm tạo sóng âm (như gảy đàn, gõ vào thanh kim loại,...) để chứng tỏ được sóng âm có thể truyền được trong chất rắn, lỏng, khí.  |  | 1 |  | C9 |
| **Thông hiểu** | – Giải thích được sự truyền sóng âm trong không khí. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** |  |  |  |  |  |
| Độ to và độ cao của âm | **Nhận biết** | – Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được biên độ và tần số sóng âm. – Nêu được đơn vị của tần số là hertz (kí hiệu là Hz). – Nêu được sự liên quan của độ to của âm với biên độ âm. – Sử dụng nhạc cụ (hoặc học liệu điện tử, dao động kí) chứng tỏ được độ cao của âm có liên hệ với tần số âm.  |  | 1 |  | C10 |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** |  |  |  |  |  |
| Phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn | **Nhận biết** | – Lấy được ví dụ về vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém.  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | – Giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế về sóng âm; đề xuất được phương án đơn giản để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khoẻ. | 2 a,b |  | C18 |  |
| **Chương VII: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (32 tiết)** |  |  |  |  |
| Khái quát về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.  | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể - Giải thích được một số hiện tượng liên quan đến quá trình trao đổi chất và năng lượng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | Vận dụng để lấy thêm được ví dụ về vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật  |  |  |  |  |
| Quang hợp ở thực vật  | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. - Viết được phương trình tổng quát của quá trình quang hợp (dạng chữ).  |  | 1 |  | C15,  |
| **Thông hiểu** | - Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: - Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp.- Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  | 2 |  | C12, C16 |
| **Vận dụng thấp** | Vận dụng được những hiểu biết về vai trò của lá cây đối với quang hợp để có biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá cây nói riêng và cây trồng nói chung.  |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao** | – Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh. |  |  |  |  |
| Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp | **Nhận biết** | - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình quang hợp |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Phân tích được ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình quang hợp. Cho ví dụ |  | 1 |  | C11 |
| **Vận dụng** | - Đề xuất các biện pháp bảo vệ câ xanh nơi mình đang sống |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. |  |  |  |  |
| Hô hấp tế bào | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của hô hấp tế bào. - Viết được phương trình tổng quát của quá trình hô hấp (dạng chữ).  | 1 |  | C19 |  |
| **Thông hiểu** | - Mô tả được quá trình hô hấp diễn ra ở tế bào.- Nêu được vai trò của hô hấp đối với cơ thể.- Viết được phương trình thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | - Giải thích được vai trò của khí oxygen và khí carbon dioxide đối với cơ thể sống |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Vận dụng được những hiểu biết về hô hấp tế bào để giải thích một số hoạt động trong cuộc sống |  |  |  |  |
| Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào | **Nhận biết** | - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình hô hấp tế bào |  | 1 |  | C13 |
| **Thông hiểu** | Phân tích được ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình hô hấp  |  | 1 |  | C14 |
| **Vận dụng**  | Lựa chọn được các biện pháp bảo quan phù hợp với các loại hạt, rau, củ, quả. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn | 1 |  | C21 |  |
| Trao đổi khí ở sinh vật | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm trao đổi khí ở sinh vật |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Sử dụng hình ảnh để mô tả được cấu tạo và chức năng của khí khổng- Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở người, động vật và quá trình trao đổi khí ở người | 1 |  | C20 |  |
| **Vận dụng** | - Vận dụng được kiến thức về trao đổi khí ở thực vật, động vật và con người trong trồng trọt, bảo vệ cơ thể và môi trường sống để có hệ hô hấp khỏe mạnh |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC****TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** ĐỀ CHÍNH THỨC*(Đề gồm có 03 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023****Môn: KHTN– Lớp 7****Thời gian: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)*

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ: A**  |

 |

**A. TRẮC NGIỆM: (4,0 điểm)**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1. Khẳng định nào dưới đây là *không* đúng?**

A. Dự báo là kĩ năng cần thiết trong nghiên cứu khoa học tự nhiên.

B. Dự báo là kĩ năng không cấn thiết của người làm nghiên cứu.

C. Dự báo là kĩ năng dự đoán điều gì sẽ xảy ra dựa vào quan sát, kiến thức, suy luận của con người,... về các sự vật, hiện tượng.

D. Kĩ năng dự báo thường được sử dụng trong bước dự đoán của phương pháp tìm hiểu tự nhiên.

**Câu 2. Trong nguyên tử, hạt mang điện là**

A. electron và neutron . B. proton và neutron.

C. neutron, electron và proton. D. proton và electron.

**Câu 3. Cấu tạo nguyên tử gồm …………… mang điện tích dương và vỏ nguyên tử mang điện tích âm*.***

A. hạt nhân B. hạt neutron C. hạt electron D. hạt proton

**Câu 4. Tên gọi theo IUPAC của nguyên tố ứng với kí hiệu hóa học H là**

A. Helium. B. Hydrogen. C. Hafnium. D. Hassium.

**Câu 5. Công thức tính tốc độ chuyển động là**

A. $v=s.t$ B. $v=\frac{s}{t}$ C. $v=\frac{t}{s}$ D. $v=\frac{s}{t^{2}}$

**Câu 6. Để đo tốc độ của một người chạy cự li ngắn, ta cần những dụng cụ đo nào?**

A. Thước cuộn và đồng hồ bấm giây

B. Thước thẳng và đồng hồ treo tường

C. Đồng hồ đo thời gian hiện số kết nối với cổng quang điện.

D. Cổng quang điện và đồng hồ bấm giây.

**Câu 7. Từ đồ thị quãng đường thời gian không thể xác định được thông tin nào dưới đây?**

A. Thời gian chuyển động. B. Tốc độ chuyển động.

C. Quãng đường đi được. D. Hướng chuyển động.

**Câu 8. Ô tô chạy trên đường cao tốc có biển báo tốc độ như trong Hình 11.2 với tốc độ V nào sau đây là an toàn?**



A. Khi trời nắng: 100 km/ h< V < 120 km/h.

B. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 120 km/h.

C. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 110 km/h.

D. Khi trời nắng: V> 120 km/h

**Câu 9. Chuyển động qua lại quanh một vị trí cân bằng được gọi là gì?**

A. Chuyển động. B. Dao động.C. Sóng. D. Chuyển động lặp lại.

**Câu 10. Độ cao của âm phụ thuộc vào yếu tố nào của dao động ?**

A. Vận tốc. B. Tần số. C. Năng lượng. D. Biên độ.

**Câu 11. Nồng độ khí carbon dioxide thấp nhất mà cây xanh quang hợp được là:**

A. 0,001% - 0,01% B. 0,001% - 0.08%

C. 0,005% - 0,02% D. 0,008% - 0,01%

**Câu 12. Trong quá trình quang hợp, dạng năng lượng nào đã được chuyển hóa?**

A. Hóa năng chuyển hóa thành quang năng.

B. Nhiệt năng chuyển hóa thành hóa năng.

C. Quang năng chuyển hóa thành hóa năng.

D. Hóa năng chuyển hóa thành nhiệt năng.

**Câu 13. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?**

A. Ban đêm B. Buổi sáng

C. Cả ngày và đêm D. Ban ngày

##### **Câu 14. Phát biểu nào sau đây *sai*khi nói về các yếu tố ảnh hưởng tới hô hấp tế bào?**

##### A. Nhiệt độ thuận lợi cho quá trình hô hấp ở sinh vật là 30 – 35oC.

##### B. Cường độ hô hấp tỉ lệ thuận với hàm lượng nước trong tế bào.

##### C. Nồng độ oxygen giảm thấp (dưới 5%) thì quá trình hô hấp càng tăng.

##### D. Nồng độ carbon dioxide trong không khí từ 3% - 5% sẽ gây ức chế hô hấp.

##### **Câu 15. Sản phẩm của quang hợp là:**

A. oxygen. B. carbon dioxide.

C. không khí. D. cả oxygen và carbon dioxide.

**Câu 16. Bào quan lục lạp trong tế bào thịt lá có vai trò gì với chức năng quang hợp?**

A. Dẫn nước cho quá trình quang hợp.

B. Chứa chất diệp lục có khả năng hấp thụ và chuyển hóa năng lượng ánh sáng.

C. Giúp cho khí carbon dioxide đi vào trong lá.

D. Giúp cho hơi nước đi vào trong lá.

**II. TỰ LUẬN: (6 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 17. (1,5 điểm)** Quan sát ô nguyên tố và trả lời các câu hỏi sau:a) Em biết được thông tin gì trong ô nguyên tố oxygen?b) Tổng số hạt trong nguyên tử oxygen là 24 hạt. Trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 8 hạt. Tính số e,p,n ? |  |

Câu 18. a. Một người đứng cách một bức tường cứng một khoảng 34m, hét to một tiếng. Người này có nghe được tiếng vang không ? Vì sao ? Cho biết vận tốc của âm trong không khí là 340m/s ( 1 điểm)

b. Hãy chỉ ra trường hợp gây ô nhiễm tiếng ồn ở nơi em sinh sống hoặc một nơi nào khác em được biết. Đề ra một số biện pháp để chống sự ô nhiễm tiếng ồn đó( 1 điểm)

Câu 19. **(1,0 điểm)** Hô hấp tế bào là gì? Viết phương trình hô hấp?

Câu 20. **(1,0 điểm)** Phân tích sự phù hợp giữa cấu tạo của khí khổng với chức năng trao đổi khí ở thực vật?

Câu 21. **(0,5 điểm)** Tại sao trong nhiều siêu thị, rau tươi được đóng gói trong túi nylon có đục lỗ và để trong ngăn mát, trong khi khoai tây, cà rốt lại không cần bảo quản như vậy?

---------- Hết ----------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC****TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023****Môn: KHTN– Lớp 7****Thời gian: 90 phút**

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ: A**  |

  |

**A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **D** | **A** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐA** | **B** | **B** | **D** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** |

**B. TỰ LUẬN: 6 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17.** **a)**Quan sát Hình 4.2, cho biết số proton, electron trong nguyên tử oxygenb) Ta có p+e+n =24 2p+n =24(vì p=e) (1)Theo đề có số hạt mang điện nhiều hơn không mang điện 12 hạtP+e= n +82p= n+8 (2)Từ (1) và (2) suy ra: p=e=8; n= 8 | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 18.** 1. Chỉ ra được một số trường hợp gây ô nhiễm tiếng ồn

Dề ra một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn 1. - Tính được thời gian từ lúc phát ra âm trực tiếp đến khi nhận được âm phản xạ

t = 2.34 : 340 = 0,2 s t = 0,2s > 1/15 s nên người ấy nghe tiếng vang  | **0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 19.** - Hô hấp là quá trình phân giải các chất hữu cơ (chủ yếu là glucozơ) tạo thành nước và carbon dioxide, đồng thời giải phóng năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào và của cơ thể.- Phương trình hô hấp:Glucose + Oxy  → Carbon dioxide  +  Nước + Năng lượng (ATP)**Câu 20.** - Khí khổng là cơ quan trao đổi khí ở thực vật. Khí khổng thường tập trung ở mặt dưới của lá. Khí khổng thông với các khoang chứa không khí ở bên trong phiến lá nên thuận tiện cho việc trao đổi khí và thoát hơi nước,- Khí khổng có khả năng điều tiết tốc độ thoát hơi nước thông qua sự đóng mở của khí khổng: Mỗi khí khổng gồm hai tế bào hình hạt đậu nằm sát nhau, thành ngoài mỏng và thành trong dày. Khi no nước, thành mỏng của tế bào khí khổng căng ra làm cho thành dày căng theo và khí khổng mở, thuận lợi cho quá trình thoát hơi nước. Khi mất nước, thành mỏng hết căng và thành dày duỗi thẳng, khí khổng đóng lại, hạn chế sự thoát hơi nước.**Câu 21.** - Sau khi thu hoạch, các loại rau, củ vẫn diễn ra quá trình hô hấp. Các loại rau tươi có hàm lượng nước cao, cần được bảo quản trong ngăn mát nhằm hạn chế quá trình hô hấp gây giảm chất lượng rau; túi đục lỗ được dùng để bảo quản giúp hơi nước thoát ra trong quá trình hô hấp không đọng lại làm thối nhũn rau.- Khoai tây và cà rốt có hàm lượng nước thấp hơn nên chỉ cần bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng khí. | **0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |

----------------------------------- HẾT -----------------------------------